

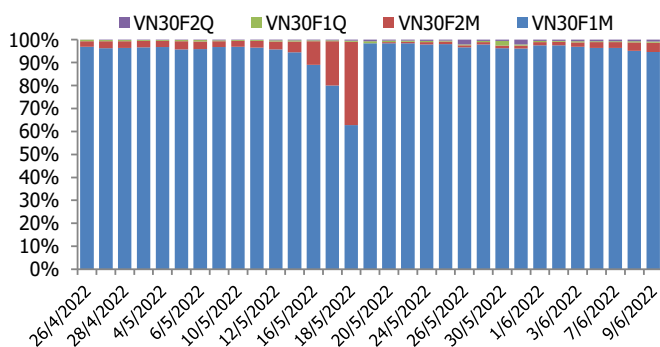
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2206	16/6/2022	7	1335.30	33,467
VN30F2207	21/7/2022	42	1336.10	1,456
VN30F2209	15/9/2022	98	1333.90	185
VN30F2212	15/12/2022	189	1334.00	285

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 2,3 đến 4,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 0,89 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2206 tăng lên -7,62 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2207 cũng tăng lên -6,82 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm so với phiên liền trước, đạt 265.565 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 06 với 1.048 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.543 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở có phiên retest ngưỡng tâm lý 1.300 điểm sau khi dễ dàng vượt ngưỡng này trong phiên hôm qua. Thanh khoản giảm mạnh không phải là tín hiệu xấu khi biên độ dao động của chỉ số Vn-Index cũng khá hẹp, bên cạnh đó độ rộng thị trường cũng ở mức cân bằng. Quan trọng là dòng tiền vẫn tìm được nhiều cơ hội ở các nhóm cổ phiếu trong bối cảnh thanh khoản xuống thấp. Nổi bật trong phiên hôm nay là nhóm cổ phiếu thép trở lại, bên cạnh đó là nhóm cổ phiếu bất động sản (bao gồm cả bất động sản khu công nghiệp), chứng khoán, sản xuất điện, hóa chất,...
- Hiện tại chỉ số VN30F1M vẫn đang test vùng kháng cự mạnh 1330-1340 điểm, do đó chiến lược chủ đạo sẽ là Mua khi điều chỉnh, tránh trạng thái mua đuổi và duy trì tỷ trọng ở mức vừa phải cho đến khi có tín hiệu bùng nổ xác nhận. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới là canh mua với các nhịp vồng xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn là vùng 1318-1325 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1338; 1342; 1348; 1352 điểm. Nhà đầu tư trung hạn không có vị thế mở mới đem lại lợi nhuận lớn khi chỉ số duy trì xu thế đi ngang với những phiên tăng/giảm đan xen.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

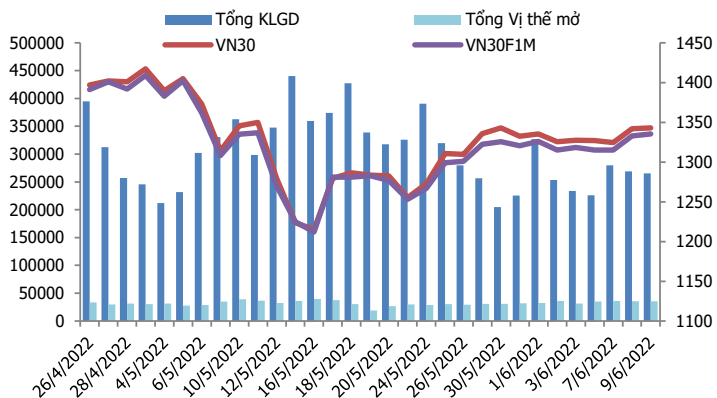
Nhà đầu tư tiếp tục lựa chọn phương pháp giao dịch trading, tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng hỗ trợ ngắn hạn là 1325-1328 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1318 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1342-1352 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Thị trường đang xuất hiện những nhịp dao động mạnh không phù hợp với chiến lược giữ vị thế qua đêm.

### Chiến lược giao dịch spread

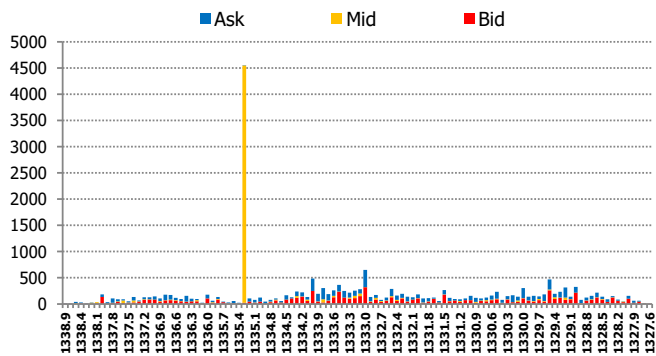
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2206	1335.3	0.17	264,559	-1.1	33,467	-1.6
VN30F2207	1336.1	0.35	791	-44.2	1,456	11.6
VN30F2209	1333.9	0.32	100	-37.9	185	5.7
VN30F2212	1334.0	0.19	115	-6.5	285	11.8
<b>Tổng</b>			265,565	-1.3	35,393	-1.0

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 2,3 đến 4,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 0,89 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 1,33% so với phiên liền trước, đạt 265.565 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 06 với 264.559 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 06 với 1.048 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.543 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2206 là 1.343,25 điểm (cao hơn 7,95 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2207 là 1.344,92 điểm (+8,82 điểm), VN30F2209 là 1.347,59 điểm (+13,69 điểm) và VN30F2212 là 1.351,93 điểm (+17,93 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

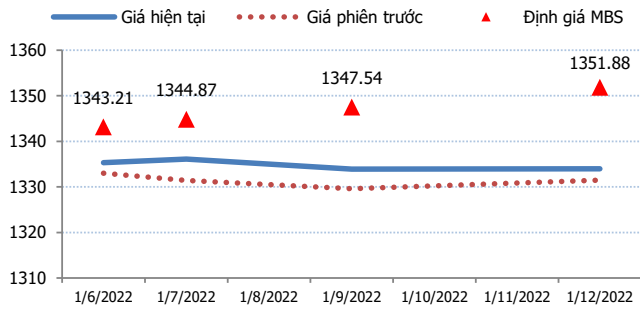
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1325-1328</b>	<b>1318-1322</b>	<b>1280-1286</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1338-1342</b>	<b>1348-1352</b>	<b>1360-1375</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**

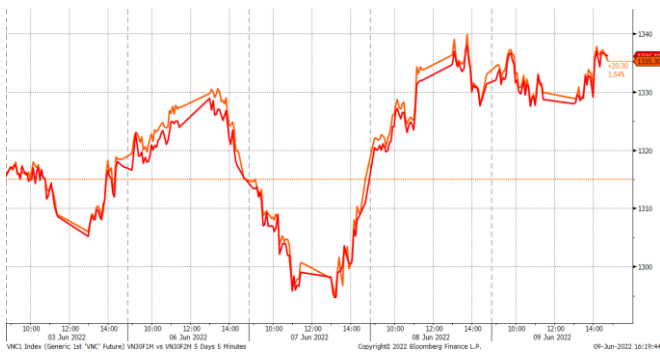


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	0.8	-1.60	2.4	-1.16
VN30F1Q - VN30F1M	-1.4	-3.40	2	-3.12
VN30F1Q - VN30F2M	-2.2	-1.80	-0.4	-1.96
VN30F2Q - VN30F1M	-1.3	-1.50	0.2	-3.78
VN30F2Q - VN30F2M	-2.1	0.10	-2.2	-2.62
VN30F2Q - VN30F1Q	0.1	1.90	-1.8	-0.66

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



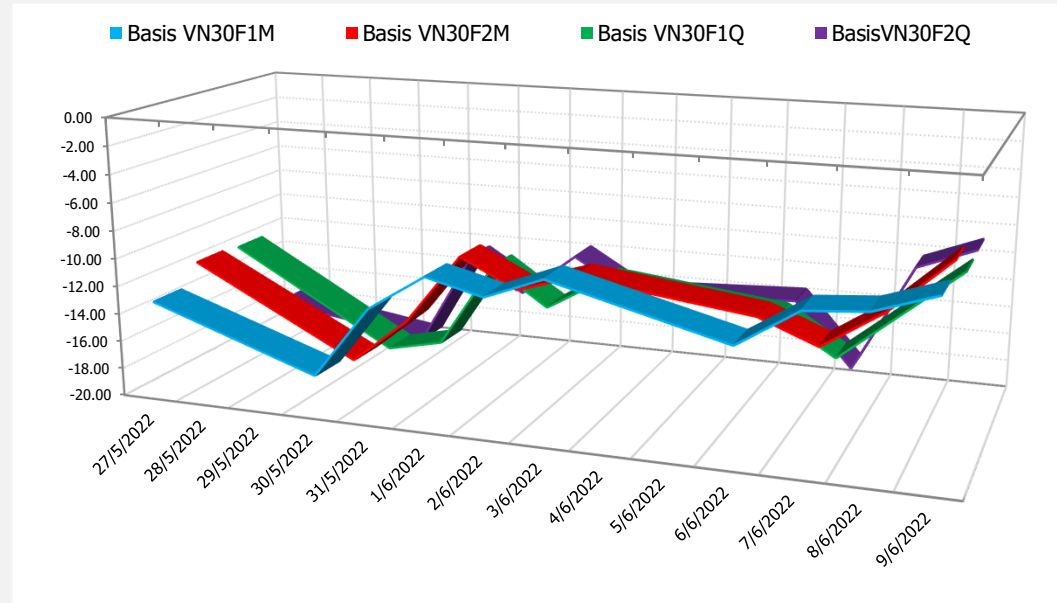
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

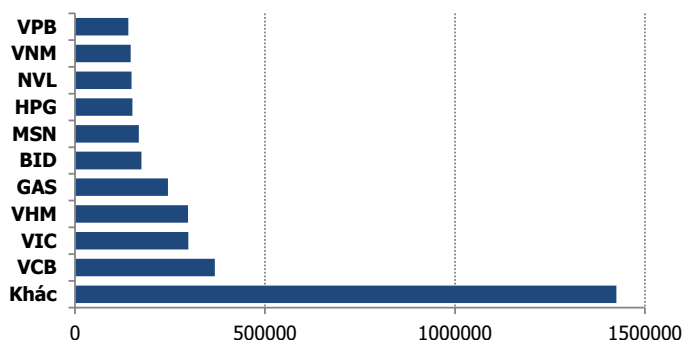
- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa với mức tăng từ 2,3 đến 4,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở tăng 0,89 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2206 tăng lên -7,62 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2207 cũng tăng lên -6,82 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -2,2 điểm đến +0,8 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) tăng thêm 2,4 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

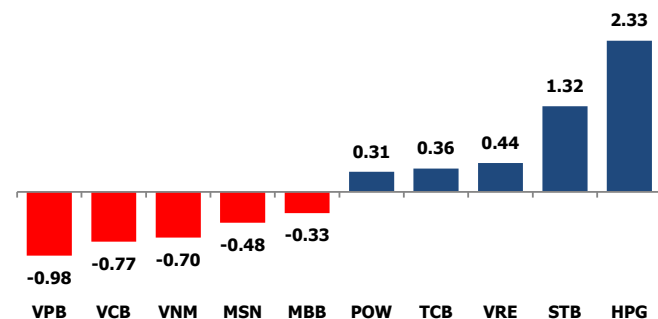


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1307.8	1342.92
<b>Thay đổi</b>	-0.11	0.89
<b>%Chg</b>	-0.01	0.07
<b>YTD</b>	-12.71	-12.55
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	5,186.92	3,561.94
<b>P/E</b>	14.11	11.73
<b>P/B</b>	2.20	2.28

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính giữ đà tăng điểm. Tuy nhiên, số mã tăng điểm (14) chỉ ngang bằng so với số mã giảm điểm (14) và 2 mã đứng tham chiếu. HPG và STB trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +2,33 điểm và +1,32 điểm; ngoài ra VRE, TCB hay POW cũng là những bluechips tăng điểm, tuy nhiên chỉ số VNI lại đóng cửa dưới mốc tham chiếu đôi chút.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 0,89 điểm (+0,07%) lên 1.342,92 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 136,29 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.990 tỷ đồng.

Khối ngoại mua ròng phiên thứ 4 liên tiếp với 291,15 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như STB (+82 tỷ đồng), DXG (+69 tỷ đồng), DPM (+67 tỷ đồng), DCM (+46 tỷ đồng), PNJ (+41 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,307.80	(0.01)	14.11	(12.71)
<b>Dow Jones</b>	32,272.79	(1.94)	17.37	(11.19)
<b>S&amp;P500</b>	4,017.82	(2.38)	20.08	(15.70)
<b>Nikkei 225</b>	27,874.37	(1.32)	19.82	(3.19)
<b>Shanghai</b>	3,238.95	(0.76)	13.12	(11.01)
<b>DAX</b>	14,198.80	(1.71)	12.76	(10.61)
<b>Vàng</b>	1,846.91	(0.06)		0.97
<b>Dầu WTI</b>	121.07	(0.36)		60.98

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 06/06/2022</b>			
<b>Thứ Ba - 07/06/2022</b>			
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 6)	0.35%	0.60%	0.85%
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 5)	58.2	51.8	53.1
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 5)	58.9	51.8	53.4
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 5)	66.3		72.0
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	-0.2%	-0.3%	-0.1%
<b>Thứ Tư - 08/06/2022</b>			
Ấn Độ - Quyết định lãi suất	4.40%	4.80%	4.90%
Anh - PMI xây dựng (Tháng 5)	58.2	56.6	56.4
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-5.068M	-1.917M	2.025M
<b>Thứ Năm - 09/06/2022</b>			
Châu Âu - Tỷ lệ phương tiện tiền gửi (Tháng 6)	-0.50%	-0.50%	
Châu Âu - Công cụ cho vay thanh khoản của Ngân hàng TW	0.25%		
Châu Âu - Quyết định lãi suất (Tháng 6)	0.00%	0.00%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	200K	210K	
<b>Thứ Sáu - 10/06/2022</b>			
Mỹ - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.6%	0.5%	
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 5)	15.3K	30.0K	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ giảm mạnh vào ngày thứ Năm (09/6) trước khi báo cáo lạm phát quan trọng được công bố, khi nhà đầu tư lo ngại về tình trạng nền kinh tế Mỹ. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones giảm 638,11 điểm (tương đương 1,94%) xuống 32.272,79 điểm. Chỉ số S&P 500 mất 2,38% còn 4.017,82 điểm, và chỉ số Nasdaq Composite giảm 2,75% xuống 11.754,23 điểm. Chứng khoán Mỹ giảm mạnh trước khi công bố báo cáo chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 5 vào ngày 10/6.
- Giá dầu giảm vào ngày thứ Năm (09/6) nhưng vẫn dao động gần mức đỉnh 3 tháng sau khi các khu vực ở Thượng Hải áp đặt các biện pháp phong tỏa mới vì Covid-19, mặc dù kim ngạch xuất khẩu trong tháng 5 mạnh hơn dự báo của Trung Quốc đã thúc đẩy triển vọng nhu cầu.
- Giá vàng giảm vào ngày thứ Năm (09/6) khi lợi suất trái phiếu Mỹ và đồng USD tăng đã làm giảm sức hấp dẫn của vàng trước khi công bố dữ liệu lạm phát Mỹ, điều này có thể củng cố khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) thắt chặt chính sách quyết liệt hơn.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, STB và VRE là những nhân tố chính duy trì đà tăng điểm của chỉ số VN30. Trong đó, HPG đóng góp +2,33 điểm cho chỉ số VN30.



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
<b>VPB</b>	Banks	7.67	31,500	-0.94	1.43%	298.481	-0.98	8.13	1.61
<b>VIC</b>	Real Estate Management & Development	7.56	78,100	0.00	1.16%	119.959	0.00	#N/A N/A	2.85
<b>FPT</b>	Electronic Equipment, Instruments & Components	7.01	115,300	0.26	2.29%	195.374	0.24	22.38	5.45
<b>TCB</b>	Banks	6.67	37,400	0.40	1.35%	215.488	0.36	6.85	1.34
<b>HPG</b>	Metals & Mining	6.50	33,800	2.74	5.50%	915.803	2.33	4.54	1.53
<b>VHM</b>	Real Estate Management & Development	6.47	68,300	-0.29	1.78%	240.904	-0.25	7.77	2.30
<b>MWG</b>	Specialty Retail	6.12	152,800	-0.39	2.45%	172.448	-0.32	21.73	5.00
<b>ACB</b>	Banks	5.78	25,750	0.19	3.39%	87.219	0.15	8.36	1.80
<b>MSN</b>	Food Products	5.25	118,500	-0.67	1.61%	84.349	-0.48	16.83	6.11
<b>VNM</b>	Food Products	4.59	70,200	-1.13	1.28%	73.635	-0.70	15.99	4.56
<b>MBB</b>	Banks	4.52	27,800	-0.54	2.36%	125.98	-0.33	7.67	1.64
<b>NVL</b>	Real Estate Management & Development	4.08	76,500	0.13	1.44%	182.999	0.07	35.29	4.09
<b>VCB</b>	Banks	3.17	77,800	-1.77	2.83%	83.366	-0.77	16.02	3.15
<b>STB</b>	Banks	3.12	22,300	3.24	3.00%	353.923	1.32	10.65	1.18
<b>HDB</b>	Banks	2.81	25,800	-0.58	1.17%	22.31	-0.22	8.02	1.66
<b>VJC</b>	Airlines	2.71	127,800	0.63	1.59%	81.592	0.23	353.57	4.05
<b>PNJ</b>	Textiles, Apparel & Luxury Goods	2.07	128,500	0.39	4.47%	97.58	0.11	23.61	3.89
<b>TPB</b>	Banks	2.04	30,050	-0.66	1.17%	58.094	-0.18	9.08	1.74
<b>VRE</b>	Real Estate Management & Development	2.04	30,900	1.64	3.00%	43.939	0.44	77.07	2.27
<b>SSI</b>	Capital Markets	1.58	29,000	-1.02	2.60%	232.779	-0.22	9.59	1.92
<b>CTG</b>	Banks	1.56	27,700	0.00	1.45%	71.409	0.00	10.83	1.36
<b>KDH</b>	Real Estate Management & Development	1.34	41,050	-0.61	2.22%	36.034	-0.11	21.86	2.52
<b>PDR</b>	Capital Markets	1.12	53,200	0.95	2.49%	95.958	0.14	19.16	4.89
<b>GAS</b>	Gas Utilities	0.95	127,600	-1.01	2.36%	166.544	-0.13	24.98	4.48
<b>SAB</b>	Food Products	0.87	157,000	-1.69	1.78%	17.579	-0.20	26.30	4.70
<b>POW</b>	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.73	15,900	3.25	5.30%	351.855	0.31	18.52	1.28
<b>BID</b>	Banks	0.55	34,500	0.58	1.91%	13.567	0.04	15.22	2.01
<b>PLX</b>	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.47	46,900	0.11	1.40%	38.219	0.01	24.05	2.34
<b>GVR</b>	Real Estate Management & Development	0.34	27,450	1.48	2.92%	68.33	0.07	24.98	2.21
<b>BVH</b>	Beverages	0.32	55,000	-0.72	1.83%	39.897	-0.03	21.75	1.88

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>